

Bản án số 301/2022/HC-PT

Ngày 27/7/2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 141/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2022, về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6035/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1962; địa chỉ: xóm 6 (xóm 3 mới), xã Thanh H, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; *người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Đức Tr, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt; *người được ủy quyền:* Ông Hoàng Nghĩa H1, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. *người đại diện theo pháp luật:* Ông Trình Văn Nh1, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt; *người được ủy quyền:* Ông Lê Đình Th, chức vụ: Phó Chủ tịch; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã Thanh Ch, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; *người được ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế Gi, chức vụ: Phó Chủ tịch; có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Kh (vợ ông Nh); địa chỉ: xóm 6 (xóm 3 mới), xã Thanh H, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Ngày 05/01/2017, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Thanh H, huyện Thanh Ch lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC về việc ông Nguyễn Văn Nh lấn đất công do UBND xã Thanh H quản lý. Ngày 14/01/2019, UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ. Ngày 26/02/2019, UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định cưỡng chế số 737/QĐ-CCXP. Ông Nguyễn Văn Nh không nhất trí với Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC, Quyết định số 195/QĐ-KPHQ và Quyết định số 737/QĐ-CCXP, nên đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch để giải quyết. Ngày 10/10/2019, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nh. Ông Nh tiếp tục khiếu nại lần hai yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An giải quyết. Ngày 05/6/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nh. Ông Nh cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nh là sai, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nh. Thửa đất số 447 của ông Nh có ranh giới là đường gấp khúc tạo bởi các cạnh nối liền, bao khép kín phần diện tích 2.938m². Căn cứ điểm a mục 2.3 Điều 8 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đối tượng thửa đất: Thửa đất được xác định theo phạm vi quản lý, sử dụng của một người sử dụng đất hoặc của một nhóm người được nhà nước giao quản lý đất, có cùng mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai. Căn cứ quy định trên thì thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19 (đo vẽ năm 2015) có diện tích 2.938m² thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của ông Nh; mọi giấy tờ văn bản không phù hợp với diện tích thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19 đều không có giá trị pháp lý. Các căn cứ nêu ra trong Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND, cho rằng ông Nh lấn chiếm đất là không phù hợp với diện tích thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19. Cụ thể: Thứ nhất, Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 05/01/2017 của UBND xã Thanh H, căn cứ bản đồ địa chính để xác định ông Nh có hành vi lấn chiếm đất công nhưng không xác định lấn chiếm bao nhiêu m²? Hành vi lấn chiếm như thế nào? Lấn chiếm vị trí nào? Căn cứ để lập biên bản là căn cứ bản đồ địa chính chứ không phải căn cứ hành vi chuyển dịch mốc giới. Điều 3 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Lấn đất là việc người đang sử dụng đất tự chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất...”. Trong lúc ông Nh không hề có hành vi tự chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới để mở rộng diện tích đất. Căn cứ

bản đồ địa chính số 19 của xã Thanh H, diện tích đất tại thửa đất số 447 của ông Nh vẫn là 2.938m², ranh giới thửa đất không thay đổi, không thể căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC để kết luận ông Nh lấn chiếm đất; Thứ hai, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An căn cứ Biên bản làm việc ngày 08/8/2019, trích lục bản đồ địa chính và số hóa bản đồ giải thửa 199 để xác định ông Nh lấn chiếm 1.200,6m² đất là vô lý, vì ông Hoàng Văn Vĩnh (chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An), UBND xã Thanh H, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Ch đã tự ý đo vẽ lập biên bản không phù hợp với diện tích thửa đất, ranh giới thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19; không chứng minh được diện tích 1.200,6m² nằm ngoài diện tích 2.938m² của thửa đất số 447. Trích lục bản đồ địa chính và số hóa bản đồ giải thửa 299 cũng không chứng minh được ranh giới thửa đất của ông Nh đang sử dụng khác với ranh giới thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19 nên không thể kết luận ông Nh lấn chiếm 1.200,6m² đất. Việc ông Vĩnh vẽ trích lục bản đồ địa chính và số hóa bản đồ giải thửa 299 theo yêu cầu của UBND huyện Thanh Ch, nhằm bao che cái sai của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) của ông Nh cấp ngày 31/12/1997, tại thửa đất số 1156, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 299), nay là thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19, không có tọa độ đỉnh, nên không thể căn cứ để vẽ đường ranh giới của thửa đất. Ông Vĩnh vẽ căn cứ diện tích đất của ông Nh tại thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19 là 2.938m², trừ đi diện tích đất tại thửa đất số 1156 (bản đồ 299) là 1.735m², sau đó trích lục, mã hóa là thiếu căn cứ. Ngoài ra, tất cả các văn bản khác nêu trong quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An cũng không thể chứng minh được ông Nh lấn chiếm theo bản đồ số 19. Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An căn cứ biên bản làm việc ngày 05/9/2014 để xác định ông Nh lấn chiếm đất từ ngày 05/9/2014 là không có căn cứ, vì: Nếu ông Nh lấn đất vào ngày 05/9/2014, khi đo đạc lại bản đồ địa chính, UBND xã Thanh Ch sẽ không xác nhận là thửa đất số 447 đo vẽ phù hợp hiện trạng quản lý, sử dụng; trong biên bản làm việc không nói rõ ông Nh lấn chiếm diện tích bao nhiêu, lấn vị trí nào? Ông Nh có ý định làm lại bờ rào cọc gỗ và cọc tre rào bằng dây thép gai nên đã hủy bờ rào cây xanh nhưng ông Bé vì chuyện khác, đã phản ánh ông Nh rào chèn lấn đường nên ông Nh đã nhổ ngay số cọc gỗ, cọc tre và sử dụng nguyên hiện trạng bờ rào cây xanh, không có ý lấn chiếm vì toàn bộ lang đất nằm trong GCNQSDĐ của ông Nh. Quyết định khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế của UBND huyện Thanh Ch không căn cứ biên bản làm việc ngày 05/9/2014 để ban hành. Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An cho rằng năm 2015, thực hiện đo đạc bản đồ địa chính, người dẫn đo đạc và UBND xã Thanh H đã xác định ranh giới thửa đất quy định tại Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính chưa chính xác, nên đã đo cả phần diện tích đất mà ông Nh đã lấn là không có cơ sở. Vì trước năm 1985 và năm 1986, bố mẹ của ông Nh đã khai hoang toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 1156, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 299). Ngày

31/12/1997, được UBND huyện Thanh Ch cấp GCNQSDĐ, ranh giới thửa đất giáp với đường giao thông nông thôn (thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19 hiện nay cũng như vậy). Căn cứ quy định tại Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT, thì người dẫn đạc và UBND xã Thanh H đã lập bản đồ hoàn toàn chính xác, không hề có sai sót, nhầm lẫn. Việc nói không chính xác là do ông Mai Huy Viện (Thanh tra viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An làm trưởng đoàn) để bao che cho Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, ông Viện đã tham mưu sai cho Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành quyết định sai. Để có căn cứ xác định ông Nh lấn đất thì phải chứng minh được ông Nh lấn đất tại thửa nào? Lấn của ai? UBND huyện Thanh Ch xác định ông Nh lấn chiếm đất giao thông, nhưng không chứng minh được diện tích 1.038,2m² là đất giao thông. Vì căn cứ ranh giới thửa đất số 447, tờ bản đồ số 19 thì ba phía đất của ông Nh đều giáp đường giao thông nông thôn. Thực tế hiện trạng, ông Nh sử dụng đất với ranh giới thửa đất không hề lấn chiếm đường, thì không có căn cứ xác định ông Nh lấn chiếm đường giao thông. Diện tích đất của ông Nh được cấp năm 1997 là 1.735m², năm 2015 được xác định tại thửa đất số 447, diện tích là 2.938m², tăng 1.038m², việc tăng này do đo vẽ thủ công do sai số, nên không thể căn cứ diện tích đất tăng là do lấn chiếm. Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai, ông Nh được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất tăng lên, không phải nộp tiền quyền sử dụng đất. Tất cả các văn bản của UBND huyện Thanh Ch cho rằng ông Nh lấn đất, việc này chỉ dựa vào diện tích đất của ông Nh tăng so với GCNQSDĐ được cấp năm 1997, ngoài ra không có căn cứ nào chứng minh ông Nh tự chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất. Ông Nguyễn Văn Nh đề nghị: Hủy Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 05/01/2017 của UBND xã Thanh H, huyện Thanh Ch; Hủy Quyết định khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của UBND huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; Hủy Quyết định cưỡng chế số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An; Buộc Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch và UBND xã Thanh H phục hồi các quyền lợi hợp pháp đã bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn Nh.

2. *Quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, trình bày:* Ông Nguyễn Văn Nh khiếu nại Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nh, do không tự nguyện chấp hành Quyết định số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch. Ông Nh đề nghị hủy Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019, Quyết định số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch; không công nhận Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND

huyện Thanh Ch, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nh. Ngày 02/7/2018, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch có Quyết định số 2040/QĐ-UBND, về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Nh. Ngày 10/10/2019, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch đã có Quyết định số 4441/QĐ-UBND, về việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Nh, với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch. Kết quả giải quyết ngày 05/6/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định số 1746/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nh như sau: Việc ông Nh khiếu nại Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nh, do không tự nguyện chấp hành Quyết định số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch là khiếu nại sai vì: Ông Nh đã có hành vi lấn chiếm diện tích 1.039,3m² đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thể hiện: Ranh giới thửa đất có sự thay đổi giữa bản đồ đặc theo Chỉ thị số 299/TTg và thực tế sử dụng đất; theo GCNQSDĐ mã số K 823054 do UBND huyện Thanh Ch cấp ngày 31/12/1997, thì ông Nh được quyền sử dụng diện tích 1.735m². Tuy nhiên, kết quả kiểm tra thì xác định trên thực địa và hồ sơ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Ch, UBND xã Thanh H và đại diện Phòng Đo đạc - Bản đồ và Viễn thám của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện (biên bản lập ngày 08/8/2019), thì diện tích từ 1.735m² tăng lên 2.938m² (tăng 1.203m²). Ông Nguyễn Văn Nh đã thừa nhận có hành vi di chuyển ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất tại biên bản làm việc ngày 05/9/2014. Ông Nh không tự nguyện chấp hành Quyết định số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, nên Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch ra Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019, để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính. Việc UBND xã Thanh H cử cán bộ thực hiện việc dẫn đạc chưa chính xác; biên bản vi phạm hành chính chưa xác định cụ thể diện tích đất, vị trí và tại thời điểm ông Nh lấn chiếm nhưng không ảnh hưởng đến bản chất của hành vi vi phạm hành chính. Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch đã ra Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019, về việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nh là đúng quy định của pháp luật. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, về việc giải quyết lần đầu đối với ông Nguyễn Văn Nh; giao Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với UBND xã Thanh H trong việc cử cán bộ, công chức dẫn đạc chưa đúng, lập hồ sơ vi phạm hành chính còn có sai sót, chưa kịp thời xử lý vi phạm hành chính theo quy định; chỉ

đạo việc chỉnh lý bản đồ địa chính theo quy định của pháp luật về đo đạc bản đồ địa chính. Đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh.

3. *Quan điểm của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch:* Trên cơ sở kiểm tra kết quả giải quyết khiếu nại của UBND huyện Thanh Ch, căn cứ vào thông tin, tài liệu, bằng chứng thu thập được trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại, kết quả làm việc với cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, căn cứ quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019, Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện Thanh Ch giữ nguyên các quyết định này, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

4. *Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

4.1. *UBND xã Thanh H:* Giữ nguyên các biên bản đã ban hành, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

4.2. *Bà Nguyễn Thị Kh (vợ ông Nh):* Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn Nh và không có ý kiến gì bổ sung.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HCST ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 204 Luật Đất đai; các Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 của Luật Khiếu nại; Điều 28, Điều 38, Điều 65, Điều 66, Điều 87, Điều 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 10, Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33, Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh về việc yêu cầu hủy Quyết định khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; hủy Quyết định cưỡng chế số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh, về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An và Ủy ban nhân dân xã Thanh H, huyện Thanh Ch phục hồi các quyền lợi hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Nh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2021, ông Nguyễn Văn Nh kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nh; bà Nguyễn Thị Kh nhất trí quan điểm của ông Nh.

Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện UBND xã Thanh H đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HCST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An và Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 30/6/2020, ông Nguyễn Văn Nh khởi kiện đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An có liên quan đến Quyết định khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 của UBND huyện Thanh Ch, Quyết định cưỡng chế số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An căn cứ Điều 22 Luật Đất đai; Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 3 và 4 Điều 32, Điều 115,

điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nội dung khởi kiện đề nghị hủy Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 05/01/2017 của UBND xã Thanh Hương. Tòa án cấp sơ thẩm xác định không phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, vì chưa làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Nh là có căn cứ.

Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, UBND xã Thanh H phục hồi các quyền lợi hợp pháp cho ông Nh được xem xét khi xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 là có căn cứ.

[3]. Về tính có căn cứ của các quyết định bị kiện:

[3.1]. Quyết định khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019; Quyết định cưỡng chế số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch.

[3.1.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Ngày 05/01/2017, UBND xã Thanh H lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Nh về hành vi lấn chiếm đất công do UBND xã quản lý. Ngày 05/01/2017, Chủ tịch UBND xã Thanh H ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 14/QĐ-UBND, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 190/QĐ-CCXP ngày 14/8/2018 nhưng ông Nh không chấp hành. UBND huyện Thanh Ch kiểm tra, rà soát phát hiện UBND xã Thanh H ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi lấn đất đối với ông Nh là trái thẩm quyền, nên đã giao cho UBND xã Thanh H cung cấp hồ sơ cho UBND huyện Thanh Ch kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền. Do hành vi lấn đất của ông Nh đã quá thời hạn xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nh, mà ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2019 theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 65, khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định. Ngày 16/01/2019, UBND xã Thanh H đã giao Quyết định số 195/QĐ-KPHQ cho ông Nh để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định nhưng ông Nh không chấp hành. Ngày 26/02/2019, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 737/QĐ-CCXP, giao UBND xã Thanh H chủ trì tổ chức thực hiện việc cưỡng chế. Ngày 12/3/2019, UBND xã Thanh H tiếp tục tổ chức làm việc để đối thoại, vận động ông Nh tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế. Ngày 12/3/2019, UBND xã Thanh H ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng cưỡng chế, Quyết định số 56/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ cưỡng chế, Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ bảo vệ cưỡng

chế. Ngày 20/3/2019, UBND xã Thanh H ban hành Kế hoạch số 20/QĐ-UBND về tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế. Ngày 28/3/2020, UBND xã Thanh H tổ chức thi hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đứng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Quyết định số 195/QĐ-KPHQ của UBND huyện Thanh Ch, Quyết định số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch được ban hành đứng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định khoản 2 Điều 38, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm b, đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3.1.2]. Về căn cứ ban hành: Xét thấy, sau khi nhận được phản ánh về việc ông Nh có hành vi lấn chiếm đất, UBND xã Thanh H đã tiến hành xác minh, làm việc với ông Nh. Tại Biên bản làm việc ngày 05/9/2014 đã xác định, ông Nh đã tự ý làm bờ rào ra đường giao thông và hệ thống nước thải làm ảnh hưởng đến môi trường, gây sạt lở đường. UBND xã Thanh H yêu cầu gia đình ông Nh di dời cọc bờ rào đúng vị trí ban đầu của vườn gia đình, trả lại hiện trạng ban đầu để không làm ảnh hưởng đến giao thông nhưng ông Nh không chấp hành. Ngày 05/01/2017, UBND xã Thanh H đã lập biên bản xử phạt hành chính do ông Nh có hành vi lấn đất công, nhưng không xác định cụ thể diện tích đất vị trí và thời điểm ông Nh lấn đất. Như vậy, tại thời điểm ngày 05/9/2014, UBND xã Thanh H, huyện Thanh Ch đã xác định được ông Nh có hành vi lấn chiếm đất công và đã lập biên bản làm việc, ông Nh là người ký nhận và thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Để có căn cứ xác định diện tích đất ông Nh lấn chiếm, UBND xã Thanh H đã thành lập Hội đồng xác minh nguồn gốc đất và ngày 06/12/2017, ngày 06/3/2018, Hội đồng đã tiến hành xác minh nguồn gốc tại thực địa, xác định nguyên nhân diện tích đất hộ ông Nh tăng là do lấn chiếm một phần diện tích đất công phía trước đường nội đồng là 297,98m²; lấn chiếm đất giao thông ở phía Tây góc vườn 256,2m², đường giao thông phía sau là 350m², tổng là 904,18m². Sau đó, ngày 15/6/2018, UBND xã Thanh H đã tiến hành cắm mốc ranh giới thể hiện phần diện tích đất lấn, chiếm và phần diện tích đất quy hoạch làm đường giao thông nông thôn thôn đối với hộ ông Nh. Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2018, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Ch tiến hành trích lục và đo vẽ bản đồ địa chính khu đất (số 11/2018/BDĐC/VPĐK), thể hiện phần diện tích ông Nh lấn là 1.039,2m². Phần diện tích thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông Nh là 1.898,8m² (gồm 1.735m² đã được cấp GCNQSDĐ và 163,8m² tăng do sai số đo đạc). Từ đó, UBND huyện Thanh Ch kết luận ông Nh lấn chiếm 1.039,2m² và ban hành Quyết định buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 195/QĐ-KPHQ để buộc ông Nh trả lại đất đã lấn chiếm. Hội đồng xác minh nguồn gốc đất tiến hành xác minh nguồn gốc sử dụng

đất, kết luận hộ ông Nh lấn chiếm về 3 phía đều là đường giao thông, nhưng chưa làm rõ được đường giao thông đó trước và sau khi lấn chiếm có kích thước như thế nào là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, có căn cứ khẳng định ông Nh có hành vi lấn chiếm đất công bị lập biên bản làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính. Mặc dù biên bản vi phạm hành chính lập chưa đúng theo quy định, nhưng có nội dung thể hiện ông Nh có hành vi lấn chiếm đất công; ông Nh cho rằng thửa đất tăng lên do sai số khi đo đạc nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Diện tích đất được cấp theo GCNQSDĐ cho ông Nh năm 1997 là 1.735m², nên UBND xã Thanh H tiến hành cắm mốc thực địa, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất căn cứ vào biên bản cắm mốc để tiến hành trích lục, đo vẽ bản đồ địa chính khu đất và UBND huyện Thanh Ch kết luận ông Nh có hành vi lấn chiếm 1.039,2m² đất, Quyết định số 195/QĐ-KPHQ buộc ông Nh phải trả lại 1.039,2m² đất, Quyết định số 737/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc ông Nh thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 65, Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc ông Nh xác định thửa đất có nguồn gốc là do cha mẹ ông Nh khai hoang, sau đó giao lại cho ông Nh quản lý, sử dụng và ông Nh làm nhà ở trên đất từ năm 1990-1991; theo bản đồ 299, đo đạc năm 1985 là thửa đất số 1158, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.735m²; ngày 30/12/1997, ông Nh được UBND huyện Thanh Ch cấp GCNQSDĐ, với diện tích 1.735m²; bản đồ địa chính năm 2015 là thửa đất số 447, tờ bản đồ 19, diện tích 2.938m² (tăng 1.203m²); ông Nh cho rằng phần diện tích 1.039,2m² tại Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nh phải trả lại, do UBND huyện Thanh Ch xác định ông Nh có hành vi lấn đất giao thông, đoạn đường giao thông liền kề vườn ở đi vào khu vực trường bán cũ, đoạn đường nội đồng liền kề vườn ở của ông Nh đi xứ ruộng Hồ Nhội, không phải là đất ông Nh lấn chiếm, mà là nằm trong diện tích ông Nh đã được nhà nước giao; diện tích ông Nh được cấp GCNQSDĐ năm 1997 là 1.735m², năm 2015 được đo đạc lại xác định là 2.938m², diện tích tăng so với GCNQSDĐ là sai số do đo đạc, ranh giới đất của ông Nh không thay đổi, ông Nh không có hành vi lấn đất và dịch chuyển mốc giới, xét quan điểm của ông Nh là không có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận; mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm ông Nh xác định diện tích tăng lên không nhận chuyển nhượng của ai, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, không được tặng cho quyền sử dụng đất, không được thừa kế theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của ông Nh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2]. Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An:

[3.2.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền: Ông Nh khiếu nại đối với quyết định khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định số 1602/QĐ-UBND về việc xác minh khiếu nại, thành lập đoàn xác minh; ngày 19/6/2019,

UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định số 2270/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian xác minh khiếu nại. Đoàn xác minh đã tiến hành kiểm tra, xác minh, trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, UBND huyện Thanh Ch đã tổ chức đối thoại và ngày 10/10/2019, Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019. Ông Nh tiếp tục có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Văn bản số 776/UBND-BTD về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Tổ công tác liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường làm tổ trưởng, đại diện Thanh tra tỉnh, Sở tư pháp tham gia để kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiếu nại của ông Nh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thành lập Tổ công tác liên ngành tại Quyết định số 656. Tổ công tác liên ngành đã tiến hành kiểm tra, xác minh, trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh, ngày 21/5/20120 UBND tỉnh Nghệ An đã tổ chức đối thoại; sau khi đối thoại Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiểm tra, rà soát. Trên cơ sở Báo cáo số 2436 ngày 29/5/2020 về kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông Nh, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020. Xét thấy, việc giải quyết khiếu nại lần đầu, lần hai tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại.

[3.2.2]. Về căn cứ ban hành: Quá trình giải quyết khiếu nại của ông Nh, ngày 05/8/2019 UBND huyện Thanh Ch đã có Công văn số 1187/UBND-TMT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng đo đạc Bản đồ và Viễn thám đề nghị hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ trong đo đạc và bản đồ. Ngày 08/8/2019, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường đã trực tiếp làm việc với UBND huyện Thanh Ch. Căn cứ tài liệu pháp lý (bản đồ, sổ mục kê, GCNQSDĐ); căn cứ cơ sở toán học, sử dụng các phần mềm chuyên dụng để tiến hành Scan bản đồ bằng máy A0; số hóa bằng phần mềm microstaion; kiểm tra chất lượng file bản đồ đã số hóa; sau đó tham chiếu với file bản đồ địa chính đo đạc năm 2015 để xác định diện tích tăng thêm, giữa bản đồ đo vẽ năm 1985 với bản đồ địa chính đo vẽ năm 2015. Kết quả: Ranh giới sử dụng đất vườn ở của gia đình ông Nh có thay đổi tại các phía: phía Bắc, phía Tây và phía Nam. Phần diện tích sau khi tham chiếu, số hóa tăng thêm 1.200,6m². Từ đó, tại Quyết định số 4441 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch kết luận: Căn cứ bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299, bản đồ 299 đã chỉnh lý, GCNQSDĐ của ông Nh năm 1997; Bản đồ địa chính năm 2015 và kết quả xác minh nguồn gốc đất của UBND xã Thanh Hương, kết quả trưng cầu giám định kỹ thuật về nghiệp vụ của Phòng đo đạc Bản đồ và Viễn thám thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường cho thấy: Về hình thể, ranh giới thửa đất vườn ở của gia đình ông Nh có sự thay đổi, dịch chuyển tại các phía (phía Bắc, phía Tây và phía Nam). Phần diện tích sau khi tham chiếu, số hóa tăng thêm 1.200,6m², trong đó phía Tây và phía Nam tăng thêm 1.200,6m², phía Bắc tăng thêm 147,6m². Phần diện tích tăng thêm 1.200,6m² nằm ngoài phần diện tích đã được cấp

GCNQSDĐ cho ông Nh. Từ đó, kết luận việc UBND xã Thanh Hương khẳng định ông Nh lấn đất để mở rộng vườn ở là có căn cứ. Ông Nh có hành vi lấn đất để mở rộng vườn ở, thửa đất của ông Nh có 3 phía giáp đường giao thông; diện tích đất theo GCNQSDĐ cấp năm 1997 cho ông Nh là 1.735m²; kết quả kiểm tra xác định trên thực địa, hồ sơ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Ch, UBND xã Thanh H và đại diện Phòng Đo đạc - Bản đồ và Viễn thám của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thì diện tích thửa đất tăng lên là 2.938m²; ông Nh cho rằng diện tích đất tăng lên là do sai số nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình; quá trình sử dụng đất ông Nh cũng không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai xác nhận nguyên nhân diện tích đất ông Nh sử dụng tăng lên. Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đã giữ nguyên Quyết định cưỡng chế số 737/QĐ-CCXP ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An và Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 4441/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An là có căn cứ.

[4]. Từ những nhận định nêu trên, việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Nh kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HCST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn Nh đã nộp tại Biên lai số 0011466 ngày 11/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. (xác nhận ông Nh đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự; (theo địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Lực